|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC**TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI SƠN**Số: **/**KH-TH&THCSĐS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc***Đại Sơn, ngày … tháng  08 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 - 2024.**

Căn cứ Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường TH&THCS Đại Sơn nhiệm kỳ 2022-2025;

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2022-2023 và căn cứ tình hình thực tế phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương, đơn vị, trường TH&THCS Đại Sơn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Tình hình học sinh: Tổng số** 22 lớp, 447 học sinh cả 2 cấp học.

**\* Cấp THCS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khối lớp | Đầu năm 2023 – 2024 | SS năm học trước |
| Số lớp | TS HS | Nữ | 2buổi/ngày |
| 6 | 2 | 65 | 30 | 65 | + 20 |
| 7 | 2 | 45 | 20 | 45 | - 8 |
| 8 | 2 | 53 | 24 | 53 | -7 |
| 9 | 2 | 45 | 22 | 45 | - 13 |
| TC | 8 | 208 | 96 | 96 |  |

**2.Tình hình đội ngũ CB, GV, NV: Cả 2 cấp học**

Tổng số CB, GV, CNV: 43 trong đó hợp đồng thỉnh giảng 8, nhân viên hợp đồng 1, hợp đồng NĐ 68:02, giáo viên 32 ( hợp đồng 8);

Tỷ lệ GV/lớp (kể cả giáo viên thỉnh giảng): 1,88; thấp hơn quy định

Phân tích:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Môn dạy | Tổng | Nữ | Hợp đồng thính giảng |
| 1 | Toán | 2 | 1 |   |
| 2 | Tin | 1 | 1 |   |
| 3 | Lý | 1 | 1 | 1  |
| 4 | Hóa | 1 | 1 |   |
| 5 | Sinh | 1 | 1 |  |
| 6 | Văn | 3 | 3 | 1 |
| 7 | Sử | 1 |  |   |
| 8 | Địa | 1 | 1 |   |
| 9 | MT |  |  |   |
| 10 | AN |  |  |   |
| 11 | T A | 2 | 2 | 2  |
| 12 | TD | 1 | 1 |   |
| 13 | CN | 1 |  |  |
| 14 | QL | 2 | 1 |   |
| 15 | TB | 1 | 1 |  |
| 16 | VT | 1 | 1 |   |
| 17 | KT | 1 | 1 |   |
| 18 | YT | 1 | 1 |   |
| 19 | TV | 1 | 1 |   |
| 20 | BV | 1 | 1 | 1 |
| 21 | TPT |  |   |   |

**3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị:**

- Đủ các phòng học, phòng thực hành, bộ môn: 8 phòng học, 2 phòng thực hành ( Lý, Hóa, Sinh) 1 phòng tin học, 01 phòng Mỹ thuật. Khu hành chính đủ các phòng để làm việc ( HT, PHT, CĐ, VT, Y tế, Đội, hội đồng, tư vấn học đường, hội trường), phòng truyền thống. Thư viên với diện tính 65 m2 đã được công nhận thư viện tiến tiến.

- Bàn ghế cho học sinh đầy đủ 16 bộ bàn ghế rời / lớp trong đó 110 bộ mới.

- Thiết bị đảm bảo dạy học và thực hành lý hóa, sinh đang được sử dụng tốt. hiện đang mua sắm để phục vụ cho dạy lớp 6, lớp 7, lớp 8 chương trình GDPT 2018 và bổ sung thiết bị để thực hành lớp 9, Có 10/ 12 phòng học có ti vi để dạy học CNTT.

**4. Điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức:**

**4.1. Điểm mạnh:**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của PGD huyện Đại Lộc, Đảng uỷ, UBND xã Đại Sơn.

- Nhà trường luôn nhận được sự phối hợp chắt chẽ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các ban ngành của địa phương.

- Tập thể HĐSP dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Học sinh ngoan hiền, lễ phép, có ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quang sư phạm xanh, sạch, đẹp.

- Trường đạt chuẩn Quốc gia, Kiểm định chất lượng, cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo công tác dạy và học, an toàn và thân thiện.

**4.2. Điểm yếu:**

 - Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, tỉ lệ giáo viên dạy hợp đồng cao. Tuổi đời trung bình khá cao, có 03 GV chưa đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Một số ít giáo viên tiếp cận ứng dụng các phần mềm giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế.

- Đa số học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn nên sự huy động nguồn lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

- Hầu hết các học sinh chưa có máy vi tính, máy nối mạng Internet nên rất khó khăn cho việc tiếp cận CNTT, trong việc thực hiện chuyển đổi số.

- Trường có nhiều điểm lẻ nên khó khăn trong công tác quản lí và các hoạt động chung của nhà trường.

- Thiết bị phục vụ cho dạy học chương trình GDPT 2018 chậm, chưa đủ cho đổi mới dạy học.

 **4.3. Thời cơ:**

Nghị quyết Đảng các cấp có nhiều chương trình đầu tư cho giáo dục: Chỉ thị số: 1112/CTBGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GDĐT; Căn cứ Công văn số 1950/CTr-SGDĐT ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Quyết định 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024**,** đặc biệt trong giai đoạn đổi mới mạnh mẽ giáo dục tạo thời cơ cho trường đổi mới dạy học. Nhà Trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo huyện, Phòng GDĐT và lãnh đạo xã Đại Sơn.

**4.4. Thách thức:**

Chất lượng mũi nhọn tuy có cải thiện nhưng không đều các môn, chưa ổn định, chất lượng các phong trào thi đua còn thấp. Đa số phụ huynh bằng nghề nương, rẫy, lâm nghiệp, xa nhà nên không thường xuyên chăm sóc quan tâm con em tốt.

Địa bàn xã mới thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định 135 nên một bộ phận phụ huynh học sinh còn nhiều khó khăn, không có điều kiện đầu tư cho việc học của con em.

**II. MỤC TIÊU CHUNG**

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2023-2024: “**Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**”. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 29-NQ/TW” về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Tập trung điều kiện để thực hiện tốt chương giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 6, 7 và lớp 8 tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường học hạnh phúc. Ứng phó kịp thời với thiên tai, dịch bệnh, nâng cao chất lượng mũi nhọn và phong trào thể dục, thể thao trong nhà trường.

**III. MỤC TIÊU CỤ THỂ:**

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả: Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 8; tiếp tục thực hiện chất lượng chương trình GDPT 2006 đối với với 9, chuẩn bị cho thay sách lớp 9 cho năm học tiếp theo; kế hoạch dạy học đối với khối 9 theo hướng tiếp cận chương trình mới, tạo điều kiện thuận lợi để các em lên cấp THPT học theo chương trình mới thuận lợi và đạt được mục tiêu chung của chương trình.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xây dựng xã hội học tập: Bảo đảm điều kiện cho dạy học, giữ vững trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng và phổ cập giáo dục cho xã Đại Sơn đạt cấp độ 3, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; gắng với mục tiêu xây dựng xã Đại Sơn thành xã Nông thôn mới cuối năng 2023.

3. Tổ chức triển khai Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đại Lộc về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động các nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên, đặc biệt là công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong việc giảng dạy, học tập tại trường học.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Đảm bảo đủ điều kiện từ cơ sở vật chất, đội ngũ, công tác bồi dưỡng, hình thức tổ chức hoạt động để nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục: Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đổi mới trong công tác quán lý của cán bộ quản lý nhà trường

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở học sinh; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh của mỗi cấp học.

7. Tổ chức hội thi Giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, tham gia hội thi cấp huyện, chú trọng nâng cao chất lượng đại trà, phấn đấu duy trì chất lượng học sinh đạt trên 97% TB trở lên, học sinh khá giỏi giữ vững từ 35- 45%, đầu tư bồi dưỡng học sinh giỏi để cải thiện vị trí toàn đoàn.

8. Tăng cường công tác an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong các nhà trường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; văn hoá ứng xử trên không gian mạng internet; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào chống đuối nước cho học sinh.

9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; Thực hiện chương trình GDPT 2018; Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

10. Chú trọng công tác chuyển đổi số; đổi mới công tác quản lý trường học, tăng cường UDCN thông tin trong dạy học và quản lý, thực hiện mục tiêu Trường học không giấy tờ tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng giá trị cốt lõi của nhà trường, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc, song song với vệc duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục.

11. Xây dựng Trường học hạnh phúc: Thực hiện tốt công tác xây dựng trường học hạnh phúc tại trường

12. Công tác thi đua, khen thưởng: Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng để đẩy mạnh mọi phong trào nhà trường:

- Làm tốt công tác xã hội hóa để thực hiện khen thưởng động viên kịp thời sự tiến bộ của học sinh, động viên đội ngũ nhà giáo.

**VI. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Thời gian năm học:**Thực hiện 35 tuần

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 🡪 13/01/2024.

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 🡪 31/5/2024.

**2. Chương trình chính khóa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Số tiết thực hiện các môn của các khối lớp** | **Ghi chú** |
| **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |  |
| 1 | Toán | 140 | 140 | 140 | 140 |  |
| 2 | Ngữ văn | 140 | 175 | 140 | 175 |  |
| 3 | Vật lí |  |  |  | 70 |  |
| 4 | Hóa học |  |  |  | 70 |  |
| 5 | Sinh học |  |  |  | 70 |  |
| 6 | Lịch Sử |  |  |  | 53 |  |
| 7 | Địa lí |  |  |  | 53 |  |
| 8 | Tiếng Anh | 105 | 105 | 105 | 70 |  |
| 9 | Công nghệ |  |  | 52 | 35 |  |
| 10 | Tin học | 35 | 35 | 35 | 70 |  |
| 11 | GDCD | 35 | 35 | 35 | 35 |  |
| 12 | Thể dục |  |  | 70 | 70 |  |
| 13 | Mĩ thuật |  |  |  | 18 |  |
| 14 | Âm nhạc |  |  |  | 18 |  |
| 15 | KH TN | 140 | 140 | 140 |  |  |
| 16 | Lịch sử & Địa lý | 105 | 105 | 105 |  |  |
| 17 | TN-HN | 105 | 105 | 105 |  |  |
| 18 | Nghệ thuật | 70 | 70 | 70 |  |  |
| 19 | GDĐP | 35 | 35 | 35 |  |  |

**3. Các hoạt động giáo dục.**

**3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

Đầu năm nhà trường thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện lớp 8 các môn: Toán, KHTN phân môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học. Lớp 6, 7 môn Khoa học tự nhiên, Toán, Văn, Tiếng Anh. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng và được tính tinh giảm tiết dạy

Phân công dạy bồi dưỡng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN GV** | **MÔN DẠY** | **LỚP** | **THỜI KHÓA BIỂU** | Ghi chú |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 7** | **CN** |
| 1 | Lê Phạm Văn Lượng | Toán  | 8 |  |   | **x** |   |  |   |   | 2 tiết |
| 2 | Phạm Thị Thanh Tâm |   |   | x |  |   |   |   | 2 tiết |
| 3 | Nguễn Thị Duy An | Văn | 8 |   |   |   |  | x |   |   | 2 tiết |
| 4 | Nguyễn Vi La | Anh  | 8 |   |   | x |   |  |   |   | 2 tiết |
| 5 | Phan Xuân Thu | Phân môn Lí  | 8 |   |   |   |   | x |   |   | 2 tiết |
| 6 | Ngô Thị Phương Thảo | Phân môn Sinh | 8 |   |   | **x** |   |  |   |   | 2 tiết |
| 7 | Đặng Thị Ánh Tuyết | Phân môn Hoá | 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Nguyễn Trung Tin | Sử | 8 |  |   |   | **x** |   |   |   | 2 tiết |
| 9 | Nguyễn Thị Như Diệu | Địa | 8 |  |  |  x |  |   |   |   | 2 tiết |
| 10 | Lương Thị Tường Vi | Tin | 8 |  |  |   | x |  |   |   | 2 tiết |
| 11 | Lê Phạm Văn Lượng | Toán  | 7 |  |  | **x** |   |  |   |   | 2 tiết |
| 12 | Trần Thị Thuỳ Trâm | Văn | 7 |  |  |   |  | x |   |   | 2 tiết |
| 13 | Nguyễn Vi La | Anh | 7 |  |  |  | x  |  |   |   | 2 tiết |
| 14 | Lê Thị Tình | KHTN | 7 |   |   |  x |   |  |  |   | 2 tiết |
| 15 | Ngô Thị Phương Thảo |   |   |  |   |   |  |   | 2 tiết |
| 16 | Đặng Thị Ánh Tuyết |   |   | **x** |   |   |   |   | 2 tiết |
| 17 | Phạm Thị Thanh Tâm | Toán  | 6 |   |   |   | X |   |   |   | 2 tiết |
| 18 | Trần Thị Như Thuỳ | Văn | 6 |   |   |  | x |  |   |   | 2 tiết |
| 19 | Trương Thị Thu Phương | Anh | 6 |  |   | **x** |   |  |   |   | 2 tiết |
| 20 | Lê Thị Tình | KHTN | 6 |   |  |   | x  |   |   |   | 2 tiết |
| 21 | Ngô Thị Phương Thảo |   |   |   |   | x |   |   | 2 tiết |
| 22 | Đặng Thị Ánh Tuyết |  |   |  x |   |   |   |   | 2 tiết |

**\* Nhà trường:**

-Tích cực làm công tác xã hội hóa để có kinh phí hỗ trợ cho công tác bồi dưỡng HSG

- Giao trách nhiệm cho Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá và các gải TDTT cụ thể:

+Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, giải TDTT cụ thể, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của GV.

+Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

**\* Đối với tổ chuyên môn**:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng theo tinh thần tập huấn chuyên môn hè 2023

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

**\* Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá.**

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn, quản lý chuyên cần của học sinh

- Có phương án khảo sát, lựa chọn các em có năng khiếuvề môn học để có kế hoạch bồi dưỡng ngây từ đầu năm học, thường xuyên khảo sát, phân loại cụ thể cho từng chuyên đề bồi dưỡng.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công của chuyên môn trường và tuỳ theo điều kiện GVBM có thể thay đổi, tăng thêm số tiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em HS, tăng thời lượng trang bị kiến thức thì phải báo cáo cho chuyên môn nhà trường biết.

- Soạn chuyên đề bồi dưỡng, giáo án được kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, hệ thống các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao, áp dụng đa dạng hoá các phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo số lượng danh sách tham gia đội tuyển dự thi, chất lượng, chi tiêu đề ra, phấn đấu có giải cá nhân trong tất cả các môn thi của khối 678

\* Thời gian thực hiện:

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 10/ 9/2023 đến khi học sinh đi dự thi.

**3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém**

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với ba môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình, tận tuỵ, tinh thần trách nhiệm phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tinh giảm tiết dạy

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy chính khoá, tuỳ theo sự linh hoạt của giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học và tiếp thu kiến thức của học sinh.

**3.3. Bồi dưỡng các môn năng khiếu TDTT**

 - Giáo viên Thể dục, trong quá trình dạy học, phát hiện học sinh chưa đạt các kỹ năng bộ môn chọn phụ đạo thêm, đảm bảo các hoàn thành tốt môn học.

 - Những em có năng khiểu, sở trường riêng, có tố chất các môn TDTT thì có kế hoạch luyện tập trong giờ học chính khoá và các biểu chiều sau khi các em đã học văn hoá nhằm duy trì và nâng cao kỹ năng, kỹ thuật, chiến thuật trong khi luyện tập và tham gia thi đấu các môn trong các bộ môn TDTT

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường Tiểu học và THCS Đại Sơn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận*:**- Phòng GDĐT (để b/c);- TTCM, TTVP, NGLL, GV thực hiện;- Công khai Web trường;- Lưu: VT | **ten** **ten HIỆU TRƯỞNG** **Trần Phước Kiêm** |

 **Trần Phước Kiêm**

**DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẠI LỘC**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………